

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2020/HS-PT

Ngày: 22 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hoàng Dũng.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Trinh

Bà Trương Thị Liên

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*  
Bà Nguyễn Xuân Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 184/2020/TLPT-HS ngày 03/11/2020, đối với bị cáo Trần Đình T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận B.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

**Trần Đình T** (Nguyễn Đình T , Nguyễn Tài T ), sinh ngày 20/02/1992 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Đường A, phường C, quận B, thành Phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 00/12 (không biết chữ); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M (chết) và bà Trần Thị L; Anh, chị, em ruột: Có 06 người (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1999); Chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 lần, ngày 08/7/2013 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2013; chưa chấp hành xong phần án phí.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/6/2020. Có mặt.

Những bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên chiều ngày 07/4/2020 chị Châu Thị Đ, sinh năm 1999, trú tại khu vực 1, phường C, quận B, thành phố Cần Thơ đi đến nhà trọ của Trần Đình T để chơi cùng gia đình T. Lúc này, T hỏi mượn điện thoại của chị Đ thì chị Đ cho biết điện thoại để ở phòng trọ. Ngồi nói chuyện được một lúc thì T phát hiện chị Đ để chìa khóa xe và chìa khóa phòng trong nón bảo hiểm nên nảy sinh ý định đến phòng của chị Đ để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định đó, T lén lút lấy chìa khóa phòng của chị Đ và lấy lý do đi đến nhà chị có việc để đi khỏi phòng. T đi đến phòng của chị Đ mở cửa phòng lấy trộm 02 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 A750 Black (của chị Châu Thị Đ và ông Châu Hoàng S) rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi lấy được điện thoại, T thuê xe ôm đi đến tiệm cầm đồ đường G, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ cầm 01 chiếc điện thoại cho ông Du Q với giá 2.000.000 đồng. T tiêu xài hết 500.000 đồng, số tiền và chiếc điện thoại còn lại T khai đã làm mất ở gần Trung tâm y tế quận B.

Đến khoảng 17 giờ ngày 07/4/2020, ông Châu Hoàng S (cha của chị Đ) về phòng trọ thì phát hiện bị mất tài sản; qua trích xuất camera thì xác định được Trần Đình T là người đã lấy tài sản nên ông S đến Công an phường C, quận B, thành phố Cần Thơ trình báo sự việc.

Căn cứ Bản kết luận số 17/BKL-HĐĐG ngày 23/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận B kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 A750 Black (đã qua sử dụng) có giá trị còn lại là 2.650.000 đồng. Đối với chiếc điện thoại không thu hồi được nên Hội đồng không tiến hành định giá được.

Đối với ông Du Q khi nhận cầm điện thoại do không biết đây là điện thoại do T trộm cắp mà có nên không xử lý.

Tại bản án số 57/2020/HS-ST ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân quận B đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Đình T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, còn có các quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và

án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 07/10/2020, bị cáo T kháng cáo, xin hưởng án treo. Lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mất, mẹ lớn tuổi; bản thân bị nhiễm HIV; đã khắc phục bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt, không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Đình T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[2.] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Xét thấy lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Bị cáo lợi dụng sự sơ hở thiếu cảnh giác của chị Châu Thị Đ để chìa khóa xe và chìa khóa phòng trong nón bảo hiểm nên nảy sinh ý định đến phòng của chị Đ để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định đó, T lén lút lấy chìa khóa phòng của chị Đ và lấy lý do đi đến nhà chị có việc để đi khỏi phòng. T đi đến phòng của chị Đ mở cửa phòng lấy trộm 02 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 A750 Black (của chị Châu Thị Đ và ông Châu Hoàng S) rồi nhanh chóng tẩu thoát. Theo bản kết luận định giá tài sản số: 17/BKL - HĐĐG ngày 23/4/2020 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận B thì 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 A750 Black (đã qua sử dụng) có giá trị còn lại là 2.650.000đồng; chiếc điện thoại còn lại không thu hồi được nên không tiến hành định giá được.

Từ những hành vi và hậu quả nêu trên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người,

đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét nhân thân bị cáo đã có một tiền án cũng về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân quận B tuyên phạt 9 tháng tù cùng về tội trộm cắp tài sản. Đúng ra sau khi được cải tạo giáo dục bị cáo phải tâm đắc, nhận thức được việc làm sai trái của bản thân mà từ bỏ. Nhưng ngược lại với bản chất lười lao động, tham lam, muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác và xem thường pháp luật nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng khó cải tạo giáo dục để trở thành người có ích cho xã hội nên cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng ngăn ngừa tội phạm. Sau khi vận dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự kết hợp với nhân thân bị cáo cấp sơ thẩm tuyên mức án 01 năm 06 tháng tù là tương xứng.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không nêu lên được tình tiết giảm nhẹ mới nào để Hội đồng xét xử có cơ sở xem xét. Hơn nữa mức án mà cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Đình T (Nguyễn Đình T , Nguyễn Tài T ) phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Đình T **01 (một) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25/6/2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng Q. B;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hoàng Dũng**